

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao
chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng
và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới”**

Thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 11/3/2024 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Huyện ủy Lạc Dương ban dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm cụ thể hóa những chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chính sách xã hội hiện nay.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu và định hướng về đổi mới, nâng cao chính sách xã hội tạo điều kiện để nhân dân được thụ hưởng chính sách xã hội tốt nhất, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu phải chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp, thực hiện có hiệu quả quan điểm chỉ đạo về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công

bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống cộng đồng dân cư nơi cư trú. Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 05%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 06%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 22 - 25%; 26% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 17% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 35% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp theo quy định; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 03 đến 05 tuổi, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%, cấp trung học và tương đương tối thiểu đạt 75%; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 74,5 tuổi; 14-16 giường bệnh, 9-10 bác sĩ, 01 dược sĩ, 16-17 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại trung tâm y tế và trạm y tế các xã, thị trấn được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% người dân được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

- Xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, người dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

- Phấn đấu 100% hộ gia đình ở thành thị và 70 - 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn;

- 100% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Hệ thống chính sách xã hội của huyện phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và nhân dân, nhất là người đứng đầu. Khẳng định quyết tâm xây dựng và thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn huyện, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, tạo động lực góp phần phát triển đất nước.

- Nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng tôn vinh các tổ chức, các nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến nhân rộng các mô hình tốt, các làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

- Chấp hành nghiêm túc, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi phù hợp với từng giai đoạn phát triển của địa phương. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội từ huyện đến cơ sở; tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên

nền tảng số.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực của Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hóa, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là người ở vùng sâu, vùng xa, người gặp khó khăn trong cuộc sống. Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định, thủ tục, tăng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi bảo đảm người có công và gia đình người có công phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của người dân trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định, chính sách về ưu đãi người có công; triển khai thực hiện đồng bộ các quy định của Trung ương về mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công; tăng cường các giải pháp hỗ trợ gia đình người có công phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là các hộ dân trong diện nghèo, cận nghèo, ở nông thôn, người trong diện di dời, tái định cư; tăng cường công tác quản lý Nhà nước kiểm tra, giám sát ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công.

- Bố trí nguồn vốn từ ngân sách để tu bổ Đài tưởng niệm liệt sĩ, nhà bia tưởng niệm liệt sĩ; hoàn thành việc giải quyết tồn đọng trong chính sách người có công, nhất là tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; tiếp tục phát huy mạnh mẽ phong trào đền ơn đáp nghĩa.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

- Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỉ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên. Nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới, phát triển, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng vùng nông thôn; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đào tạo và phát triển nhân lực tại các xã, thị trấn; nghiên cứu có chính sách hỗ trợ lãi suất vay tín dụng học nghề hoặc hỗ trợ chi phí đào tạo ưu tiên các đối tượng thuộc diện chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, lao động nông thôn, người lao động thuộc diện di dời, tái định cư, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số trong diện hộ nghèo, cận nghèo.

- Phát triển thị trường lao động gắn kết cung - cầu lao động, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định, có thu nhập bảo đảm cuộc sống cho người lao động. Triển khai tốt các phiên giao dịch việc làm theo hướng chuyên nghiệp; đáp ứng nhu cầu của người lao động và người sử dụng lao động; nâng cao chất lượng hoạt động dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động phục vụ việc đào tạo, định hướng nghề nghiệp cho người lao động, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu về thực trạng lao động - việc làm, thường xuyên thống kê, cập nhật các thông tin có liên quan đến người lao động.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

- Mở rộng đối tượng thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền về bảo hiểm xã hội tự nguyện, có chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm chính sách, quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội nhằm bảo đảm kỷ cương pháp luật, lợi ích của người lao động; kiện toàn bộ máy, nâng cao hiệu quả bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo giải quyết kịp thời chính sách cho người lao động.

- Ổn định, nâng cao cuộc sống của đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo thực hiện các chính sách đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; tổ chức khảo sát, nghiên cứu, triển khai thực hiện đi vào chiều sâu các chương trình, đề án chăm lo cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật, tâm thần, người mất sức lao động,... tạo điều kiện cho các đối tượng trong diện được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Nghiên cứu có cơ chế, chính sách hỗ trợ (về đất đai, mặt bằng, vốn vay,...) để phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ cho người cao tuổi, trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ,... đáp ứng nhu cầu xã hội. Có chính sách

ưu đãi và những quy định cụ thể đối với doanh nghiệp, đơn vị tham gia giải quyết việc làm cho người khuyết tật.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

- *Về giáo dục:* Tập trung đầu tư, xây dựng trường học ở các xã vùng sâu, vùng xa của huyện, tiếp tục phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và phổ thông trung học; triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; tăng cường giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hoá góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

- *Về y tế:* Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

- *Về phát triển văn hóa:* Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc, văn hoá của đồng bào các dân tộc thiểu số. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền, đặc biệt là nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tham gia xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân.

- *Về thông tin:* Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng.

Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số.

- *Về nhà ở*: Nêu cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, hệ thống chính trị, nhất là chính quyền địa phương trong thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Có chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội cho một số đối tượng khó khăn; chính sách về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở và nâng cao điều kiện an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

- *Về nước sạch, vệ sinh môi trường*: Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Có chính sách cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách nhằm phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm và chuyên nghiệp.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em.

- Đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học-công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội

- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, nhất là người đứng đầu phải lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, từ đó đề nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Chỉ thị số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 11/3/2024 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch này của Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của ngành, đơn vị, địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kế hoạch này của Huyện ủy.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện tuyên truyền, vận động

các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội; chủ động theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác này tại địa phương.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện hàng năm đưa vào chương trình giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội của Hội đồng nhân dân huyện.

5. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc thẩm quyền trong Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Huyện ủy kết quả thực hiện và đề xuất kịp thời chủ trương thực hiện cơ chế chính sách xã hội trên địa bàn huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Đồng chí Phạm Thị Phúc - UVBTV TU,
- Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Sở Lao động, TB&XH (*báo cáo*),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện Lạc Dương,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Trang Thông tin điện tử huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy, NC.

T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Ya Tiong